

## CHUYỂN ĐỔI SỐ HỖ TRỢ QUẢN LÝ VÀ ĐÀO TẠO TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH THANH HÓA

ThS Trịnh Tất Đạt

Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa

**Tóm tắt:** Trong bối cảnh cuộc Cách mạng 4.0 diễn ra mạnh mẽ, tác động đến tất cả các lĩnh vực hoạt động văn hóa - xã hội trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng, cùng với đó là dịch bệnh Covid-19, giáo dục đại học Việt Nam đã và đang quan tâm đến việc chuyển đổi số từ hoạt động quản lý đến nghiên cứu khoa học, đào tạo và phục vụ cộng đồng. Bài viết tập trung đánh giá thực trạng và đưa ra giải pháp của quá trình chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, đào tạo, nghiên cứu khoa học, từ đó đề xuất một số vấn đề nhằm chuyển đổi số thành công tại Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa.

**Từ khóa:** Chuyển đổi số; quản lý đào tạo; đào tạo.

### 1. KHÁI QUÁT VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

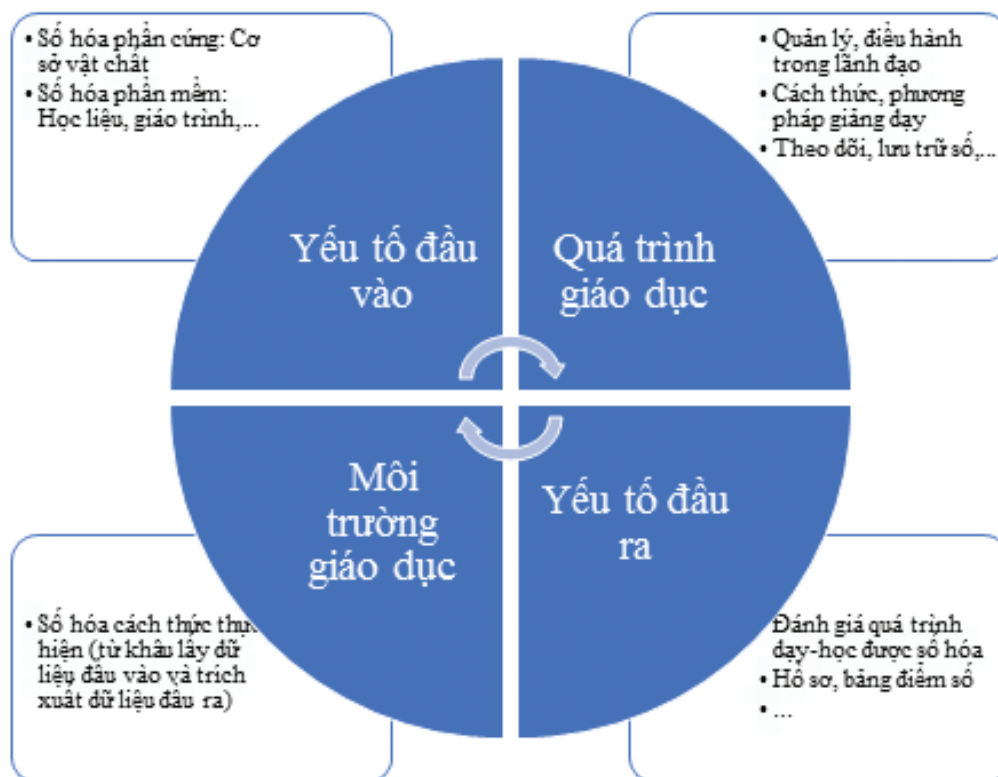
Đề án chuyển đổi số quốc gia (dự thảo 1.0) do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành ngày 04/4/2019, thì chuyển đổi số được hiểu là “việc sử dụng dữ liệu và công nghệ số để thay đổi một cách tổng thể và toàn diện tất cả các khía cạnh của đời sống kinh tế - xã hội, tái định hình cách chúng ta sống, làm việc và liên hệ với nhau” [1].

Có thể hiểu một cách khái quát, chuyển đổi số là quá trình chuyển từ mô hình truyền thống sang mô hình số, bằng cách ứng dụng các công nghệ mới mà chúng ta thường được biết đến với các thuật ngữ như kết nối vạn vật (Internet of things - IoT), dữ liệu lớn (Big Data), điện toán đám mây (Cloud Computing), trí tuệ nhân tạo (Artificial intelligence -AI)..., các phần mềm công nghệ để thay đổi phương thức điều hành, quản lý, quy trình làm việc, văn hóa cơ quan, đơn vị; chuyển các hoạt động, quy trình chuyên môn từ thế giới thực sang thế giới ảo ở trên môi trường mạng (chẳng hạn như quy trình quản lý văn bản đi và văn bản đến trong hoạt động văn thư lưu trữ,...). Nhờ đó con người dễ dàng tiếp cận thông tin nhiều hơn, rút ngắn về khoảng cách, thu hẹp về không gian, tiết

kiệm về thời gian. Chuyển đổi số chính là một công cuộc cải biến toàn diện và sâu sắc trên mọi lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội nhằm khai thác tối đa tiến bộ công nghệ để nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh và kiến tạo nền tảng căn bản cho hành trình phát triển bền vững [2].

Chuyển đổi số trong giáo dục đại học cũng phải dựa trên cơ sở chung là thay đổi phương thức chuyển tải giáo dục, giáo dục đại học được thực hiện toàn diện và đầy đủ mà không gặp mặt, giao tiếp trực tiếp. Để chuyển tải giáo dục được triển khai trong thực tế, cần chuyển đổi bốn yếu tố cơ bản gồm các yếu tố đầu vào, quá trình giáo dục, các yếu tố đầu ra và môi trường giáo dục [2].

Dựa trên mô hình sau, có thể thấy quá trình chuyển đổi số phải được thực hiện có hệ thống trong tất cả các nguồn lực của hoạt động giáo dục đại học (con người, cơ sở vật chất, tài chính và thông tin) với một mô hình khép kín có sự tác động qua lại giữa các yếu tố cấu thành, nhằm hướng tới mục tiêu đổi mới hoạt động quản lý, quản trị cũng như phương thức và cách thức giảng dạy trong giáo dục đại học.



## 2. THỰC TRẠNG CHUYỂN ĐỔI SỐ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

### 2.1. Chuyển đổi số trong công tác điều hành, quản trị

Dựa trên nền tảng công nghệ truyền thông, công tác điều hành, lãnh đạo của Ban Giám hiệu đến với từng đơn vị, cá nhân, được thực hiện trên Hệ thống đăng nhập tập trung của Ủy ban Nhân dân tỉnh với 15 module (phân hệ/chức năng) chính. Quy trình quản lý hồ sơ công việc bao gồm các chức năng quản lý văn bản đến, văn bản đi, xử lý công việc,... và triển khai chữ ký điện tử được thực hiện hiệu quả, rút ngắn thời gian, thủ tục trình ký văn bản cũng như giảm tối đa sử dụng kinh phí chi cho hoạt động văn thư lưu trữ. Tuy nhiên, việc sử dụng phần mềm TD-Office chưa hiệu

quả do khả năng sử dụng công nghệ truyền thông của cán bộ giảng viên không đồng đều, Trường chỉ dừng lại ở việc cung cấp tài khoản cho đối tượng là cán bộ quản lý và thư ký các đơn vị trong Trường.

Sử dụng hệ thống email công vụ cùng với tên cổng thông tin điện tử ([www.dvtdt.edu.vn](http://www.dvtdt.edu.vn)) sẽ thể hiện được thương hiệu, tính “chuyên nghiệp” của Trường và quảng bá được hình ảnh của cá nhân cán bộ giảng viên qua định danh \*@dvtdt.edu.vn với người học, đối tác và xã hội.

### 2.2. Chuyển đổi số trong hoạt động quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học

- Phần mềm quản lý đào tạo của Trường được triển khai với trang web <http://113.160.186.51> nhằm cung cấp thông

tin và tiện ích cho cán bộ chuyên trách quản lý đào tạo, quản lý học sinh, sinh viên, như: chương trình đào tạo, lịch đăng ký học, tra cứu văn bằng, quản lý hồ sơ sinh viên,... Tuy nhiên, việc sử dụng phần mềm quản lý đào tạo chưa hiệu quả do phần mềm chưa hoàn thiện các module hỗ trợ quản lý, công tác nghiệp vụ và những tiện ích khác hỗ trợ người học (như đăng ký học tín chỉ; thông tin cá nhân hóa về lịch học, lịch thi lại, điểm thành phần của tín chỉ,...).

- Sử dụng hệ thống giảng dạy trực tuyến trên phần mềm Zoom Meeting. Trong thời gian gần đây dưới tác động của dịch bệnh Covid-19, Nhà trường đã thực hiện triển khai giảng dạy trực tuyến tất cả các môn học (trừ học phần giáo dục thể chất); tổ chức, tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học trong nước và quốc tế; tổ chức bảo vệ luận văn, xét tuyển cho học viên cao học ngành Quản lý Văn hóa, tổ chức thi trắc nghiệm trên máy tính,... đã thể hiện sự linh hoạt trong việc chuyển đổi từ phương thức dạy học trực tiếp sang trực tuyến, thuận tiện cho người học tiếp cận đầy đủ kiến thức của từng học phần. Mặc dù vậy, thực tế giảng viên gặp nhiều khó khăn trong quá trình dạy học, chẳng hạn, giảng viên đôi lúc vừa học cách tiếp cận, sử dụng phần mềm vừa giảng dạy, không bao quát được hết người học trong “không gian ảo”.

### **2.3. Sử dụng phần mềm mã nguồn mở hỗ trợ dạy và học**

Một số phần mềm mã nguồn mở hỗ trợ cán bộ giảng viên và người học trong quản lý nguồn học liệu điện tử được triển khai như phần mềm GreenStone, Dspace (do Trung tâm TT-TV thực hiện năm 2017, 2021); phần mềm Moodle trong dạy học trực tuyến (do Phòng Khảo thí - ĐBCLGD thực hiện năm 2020),... đã phần nào hỗ trợ Trường trong quản lý nguồn học liệu điện tử; hỗ trợ giảng viên, người học quản lý bài giảng, video, quản lý giảng viên và người học, tổ chức hình thức thi trực tuyến. Một ưu điểm của ứng dụng phần mềm mã nguồn mở là tiết kiệm chi phí cho việc mua phần mềm; đảm bảo các chuẩn

nghiệp vụ, chia sẻ dữ liệu dùng chung; và khả năng triển khai linh hoạt, dễ sử dụng,... Nhưng việc phát triển hoàn thiện cơ sở dữ liệu cần nhiều thao tác, cần có kỹ thuật viên am hiểu công nghệ thông tin để triển khai.

Nhìn chung, quá trình chuyển đổi số trong Nhà trường bước đầu đã mang lại những thay đổi căn bản trong hoạt động quản trị, đào tạo và nghiên cứu khoa học. Để hoàn thiện chuyển đổi số cần nhiều thời gian, sự đầu tư về nguồn nhân lực và nguồn tài chính, trong khi đó các yếu tố để hoàn thiện chuyển đổi số trong Trường chưa hoàn thiện, cụ thể:

- Chưa hoàn thiện về cơ sở hạ tầng công nghệ đồng bộ, tập trung (hệ thống máy chủ, đường truyền internet, thiết bị phục vụ dạy, học,...) và nguồn học liệu, bài giảng, dữ liệu về người học.

- Về quá trình giáo dục, chưa hoàn thiện quy trình, kỹ thuật, văn bản hỗ trợ điều hành, quản lý cho lãnh đạo; nhiều giảng viên và đa số người học cần được hướng dẫn kỹ thuật, cách thức chuyển đổi số trong dạy - học áp dụng cho đa lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể thao và du lịch.

- Yếu tố đầu ra là yếu tố khó, chẳng hạn như kết quả đánh giá giảng viên và người học được thực hiện trên máy tính điện tử, chuyển đổi các biểu mẫu đánh giá sang dạng số,...

- Về yếu tố môi trường giáo dục, được số hóa từ dữ liệu đầu vào đến trích xuất dữ liệu đầu ra cần phải qua một quy trình phức tạp.

## **3. ĐỀ XUẤT VÀ GIẢI PHÁP CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG NHÀ TRƯỜNG**

### **Đảm bảo yếu tố đầu vào trong chuyển đổi số**

- Đầu tư kinh phí xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, thông tin của các đơn vị một cách tổng thể, toàn diện để đảm bảo độ tương thích và đồng bộ; cùng với đó là đầu tư hạ tầng công nghệ như hệ thống phòng máy chủ, thiết bị công nghệ thông tin, đường truyền internet, phần mềm chuyên dụng đáp ứng yêu cầu hoạt động quản lý, dạy - học, kỹ thuật viên công nghệ thông tin quản trị hệ thống Nhà trường;

- Khuyến khích sử dụng phần mềm mã nguồn mở để quản trị học liệu, bài giảng, dữ liệu về người học,...

- Sử dụng cơ sở dữ liệu dùng chung cho các ngành học của các trường đại học và tích hợp vào cổng thông tin điện tử của Nhà trường. Cổng thông tin điện tử phải thân thiện với người dùng, đảm bảo có đủ module để triển khai tích hợp các tiện ích thực hiện chuyển đổi số;

- Hoàn thiện trang web về hoạt động quản lý đào tạo; triển khai hiệu quả ứng dụng phần mềm quản lý sản phẩm khoa học và công nghệ (do Phòng Quản lý Khoa học phối hợp thực hiện trong năm 2021).

### **Đáp ứng yếu tố quản lý hành chính về giáo dục trong chuyển đổi số**

Hoàn thiện văn bản hướng dẫn, điều hành, quản trị đảm bảo an toàn, bảo mật dữ liệu hỗ trợ trong chuyển đổi số. Thực hiện số hóa, sử dụng văn bản điện tử, chữ ký điện tử qua phần mềm TDOOffice; số hóa các biểu mẫu văn bản điều hành; bảng điểm điện tử,... thay thế tài liệu bằng giấy in.

### **Đảm bảo các yếu tố đầu ra trong chuyển đổi số**

Đổi mới chương trình, phương pháp giảng dạy, quản lý sinh viên, phương pháp kiểm tra, đánh giá chuẩn đầu ra trên môi trường internet. Xây dựng hệ thống câu hỏi mở, bài tập lớn cho các học phần lý thuyết; tổ chức xây dựng các mô hình, ứng dụng các phần mềm mô phỏng trong việc dạy-học, kiểm tra, đánh giá đối với các học phần thực hành (ví dụ: Phần mềm Packet Tracer ứng dụng cho học phần Mạng máy tính; phần mềm Adobe Photoshop trong các học phần Đồ họa,...); hoặc hệ thống câu hỏi trắc nghiệm trực tuyến cho cả học phần lý thuyết và thực hành (trừ các môn học/học phần các ngành nghệ thuật).

### **Đảm bảo các yếu tố môi trường giáo dục trong chuyển đổi số**

Số hóa các quy trình quản lý, nghiệp vụ; các dữ liệu được cập nhập ở yếu tố đầu vào đảm bảo thể hiện đúng mẫu biểu ở yếu tố đầu

ra và được trích xuất ra nhiều dạng văn bản điện tử (các file .doc, .xls,...) để thuận lợi cho công tác tổng hợp, báo cáo và chia sẻ dữ liệu trong nội bộ hoặc với các cơ quan bên ngoài khi cần thiết.

Ngoài ra, một số các yếu tố hỗ trợ khác như: Xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp với điều kiện phát triển của Nhà trường theo từng giai đoạn để đầu tư cho quá trình chuyển đổi số đảm bảo mục tiêu đề ra; tuyên truyền cho cán bộ giảng viên, người học về tầm quan trọng của việc chuyển đổi số trong Nhà trường; gắn trách nhiệm và nhiệm vụ của đơn vị, cá nhân trong quá trình chuyển đổi số.

## **KẾT LUẬN**

Chuyển đổi số trong giáo dục đại học nói chung và Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa nói riêng là yêu cầu cần thiết trong xu thế phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và dưới tác động của dịch bệnh Covid-19 hiện nay. Quá trình chuyển đổi số cần đảm bảo nhiều yếu tố, do vậy, Nhà trường cần xây dựng kế hoạch đầu tư có hệ thống, tập trung và hiệu quả theo từng giai đoạn cụ thể phù hợp với điều kiện thực tiễn. Quá trình chuyển đổi số thành công sẽ giúp nâng cao được chất lượng hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và tăng năng lực cạnh tranh, mở rộng ảnh hưởng trên thị trường đào tạo của Nhà trường.

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bộ Thông tin và Truyền thông. Đề án chuyển đổi số quốc gia, Dự thảo 1.0, Truy cập trang web: <https://aita.gov.vn/> ngày 29/10/2021.
2. Hiệp hội các trường Đại học Cao đẳng Việt Nam (2021). Chuyển đổi số trong giáo dục đại học: Kỳ yếu hội thảo, Nxb Đà Nẵng.
3. Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”. Truy cập trang web: <http://vanban.chinhphu.vn/> ngày 29/10/2021.